

**NGHỊ QUYẾT**

**Quy định mức thu lệ phí không đồng khi thực hiện thủ tục hành chính  
thông qua Dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn thành phố Huế**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15  
được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13;*

*Căn cứ Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13;*

*Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một  
số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy  
phạm pháp luật;*

*Căn cứ Nghị định số 187/2025/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một  
số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính  
phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành  
Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP  
ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và  
xử lý văn bản quy phạm pháp luật;*

*Căn cứ Nghị định số 120/2016/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và  
hướng dẫn thi hành một số điều của Luật phí và lệ phí;*

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết thi  
hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Nghị định số 82/2023/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một  
số điều của Nghị định số 120/2016/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi  
hành một số điều của Luật Phí và lệ phí;*

*Căn cứ Thông tư số 85/2019/TT-BTC của Bộ Trưởng Bộ Tài chính hướng  
dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh,  
thành phố trực thuộc Trung ương;*

*Căn cứ Thông tư số 106/2021/TT-BTC của Bộ Trưởng Bộ Tài chính sửa  
đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 85/2019/TT-BTC;*

*Xét Tờ trình số 10166/TTr-UBND ngày 31 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân  
thành phố Huế về việc đề nghị ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành  
phố quy định mức thu lệ phí không đồng khi thực hiện thủ tục hành chính thông qua  
Dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn thành phố Huế; Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế  
và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố tại kỳ họp;*

*Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết quy định mức thu lệ phí không đồng khi  
thực hiện thủ tục hành chính thông qua Dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn thành phố Huế.*

## **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

### **1. Phạm vi điều chỉnh**

Nghị quyết này Quy định mức thu lệ phí không (0) đồng khi thực hiện thủ tục hành chính thông qua Dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn thành phố Huế.

### **2. Đối tượng áp dụng**

- a) Tổ chức, cá nhân có yêu cầu giải quyết thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến (trừ những đối tượng được miễn thu lệ phí theo quy định của pháp luật);
- b) Các cơ quan, tổ chức thực hiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến;
- c) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến việc thu, nộp lệ phí.

## **Điều 2. Mức thu lệ phí khi thực hiện thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến**

1. Mức thu lệ phí khi thực hiện thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến bằng không (0) đồng đối với 05 loại lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân thành phố Huế, cụ thể:

a) Lệ phí đăng ký kinh doanh quy định tại Nghị quyết số 28/2017/NQ-HĐND ngày 14 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế quy định mức thu, nộp lệ phí đăng ký kinh doanh trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế (nay là thành phố Huế).

b) Lệ phí hộ tịch quy định tại Nghị quyết số 19/2022/NQ-HĐND ngày 26 tháng 10 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế quy định mức thu, nộp lệ phí hộ tịch trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế (nay là thành phố Huế).

c) Lệ phí cấp giấy phép lao động cho người nước ngoài làm việc tại thành phố Huế quy định tại Nghị quyết số 10/2023/NQ-HĐND ngày 29 tháng 6 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế quy định mức thu lệ phí cấp giấy phép lao động cho người nước ngoài làm việc tại tỉnh Thừa Thiên Huế (nay là thành phố Huế).

d) Lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất quy định tại Nghị quyết số 05/2024/NQ-HĐND ngày 14 tháng 5 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế quy định mức thu, nộp lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế (nay là thành phố Huế).

đ) Lệ phí cấp giấy phép xây dựng tại Nghị quyết số 21/2024/NQ-HĐND ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế quy định mức thu, nộp lệ phí cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế (nay là thành phố Huế).

2. Trường hợp mức thu quy định tại điểm a, b, c, d, đ khoản 1 Điều này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì thực hiện theo quy định tại các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế.

## **Điều 3. Hiệu lực thi hành**

1. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày 18 tháng 9 năm 2025 đến hết ngày 30 tháng 6 năm 2026.

2. Kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2026, mức thu các khoản lệ phí quy định tại khoản 1 Điều 2 Nghị quyết này thực hiện theo quy định tại các Nghị quyết hiện hành của Hội đồng nhân dân thành phố Huế.

#### **Điều 4. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Ủy ban nhân dân thành phố triển khai thực hiện Nghị quyết.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố trong phạm vi, nhiệm vụ, quyền hạn giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết.

*Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố Huế khóa VIII, Kỳ họp chuyên đề lần thứ 25 thông qua ngày 08 tháng 9 năm 2025./.*

#### **Nơi nhận**

- Như Điều 4;
- UBND Quốc hội, Chính phủ;
- Ủy ban Công tác đại biểu;
- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản và QLXLVPHC (Bộ Tư pháp);
- Ban Thường vụ Thành ủy;
- BTV Đảng ủy các cơ quan Đảng thành phố;
- Đoàn ĐBQH thành phố, UBMTTQVN thành phố;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể thành phố;
- TT HĐND, UBND các xã, phường;
- Công báo thành phố, Cổng Thông tin điện tử thành phố;
- VP: Lãnh đạo và các CV;
- Lưu: VT, LT.

**CHỦ TỊCH**

**Lê Trường Lưu**